

KẾ HOẠCH

Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 1373/KH-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 09/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Công văn số 1114/UBND-XDCT ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị định số 269/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ về phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trong giai đoạn 2026-2030.

b) Xây dựng và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng theo hướng đồng bộ, hiệu quả, gắn với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia.

c) Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng.

d) Hỗ trợ hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ và thị trường khoa học và công nghệ;

đ) Góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các chương trình, kế hoạch có liên quan; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

b) Bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện.

c) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và kịp thời điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng theo hướng đồng bộ, hiệu quả và bền vững; tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tổ chức và cộng đồng; hỗ trợ hình thành, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, chuyên gia, cố vấn và nhà đầu tư; từng bước hình thành mạng lưới đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển tài sản trí tuệ, thị trường khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, sức mạnh cạnh tranh của nền kinh tế và tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hình thành và phát triển khoảng 70 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Hình thành và phát triển 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

c) Hình thành và hỗ trợ phát triển 07 vườn ươm/trung tâm đổi mới sáng tạo.

d) Trên 30% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hoạt động đổi mới sáng tạo, bao gồm đổi mới quy trình sản xuất, mô hình kinh doanh, sản phẩm hoặc dịch vụ.

đ) Mỗi năm có tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo được thương mại hóa từ các doanh nghiệp hoặc tổ chức trên địa bàn tỉnh.

e) Mỗi năm hỗ trợ tối thiểu 10 dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo thông qua các chương trình, nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ của tỉnh.

g) Mỗi năm có ít nhất 02 sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được đăng ký bảo hộ có địa chỉ tại tỉnh.

h) Mỗi năm có tối thiểu 70 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đến đổi mới sáng tạo được công bố.

i) Phân đầu khoảng 25% doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh có hoạt động hợp tác nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ với viện nghiên cứu, trường đại học hoặc tổ chức khoa học và công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

b) Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

c) Tham mưu ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về nội dung, mức chi; hỗ trợ hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

d) Lồng ghép mục tiêu phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

2.1. Đào tạo, nâng cao năng lực cho hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ và các nhóm khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các nội dung: khởi nghiệp sáng tạo, quản trị đổi mới sáng tạo, phát triển mô hình kinh doanh, huy động vốn đầu tư, quản trị và khai thác tài sản trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ phụ trách hoạt động khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, cán bộ vận hành các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo và tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

c) Mời, thuê chuyên gia, cố vấn trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, huấn luyện, tư vấn; đồng thời hỗ trợ tiếp nhận các chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo có uy tín để triển khai tại địa phương.

d) Cử cán bộ, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo, tập huấn trong nước và quốc tế về đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

2.2. Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn nhằm kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh với các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế.

b) Thiết lập và mở rộng hợp tác với các trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo, quỹ đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài nước.

c) Mời chuyên gia, cố vấn tham gia tư vấn, kết nối nguồn lực và hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

d) Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế (*đoàn ra, đoàn vào*) để trao đổi kinh nghiệm, thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thu hút đầu tư cho các dự án đổi mới sáng tạo.

2.3. Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ

a) Tổ chức hoặc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, chương trình kết nối giao thương trong nước và quốc tế để quảng bá sản phẩm, công nghệ và dịch vụ đổi mới sáng tạo.

b) Tổ chức đoàn giao dịch thương mại, khảo sát thị trường, tìm kiếm đối tác hợp tác và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đổi mới sáng tạo.

c) Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và chiến lược xuất khẩu cho doanh nghiệp.

d) Thu thập, phân tích và cung cấp thông tin thị trường, nhu cầu công nghệ và xu hướng tiêu dùng cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sử dụng cơ sở ươm tạo, phòng thí nghiệm, không gian làm việc chung và các hạ tầng kỹ thuật phục vụ nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm sản phẩm.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm, lựa chọn, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ phù hợp với nhu cầu đổi mới công nghệ.

c) Thuê chuyên gia tư vấn về chuyển giao công nghệ, pháp lý, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hỗ trợ đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; xây dựng tiêu chuẩn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

2.5. Tổ chức các sự kiện đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

- a) Tổ chức Ngày hội đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, kết nối các doanh nghiệp khởi nghiệp, nhà đầu tư, chuyên gia và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.
- b) Tổ chức trình diễn, giới thiệu công nghệ mới, công nghệ tiên tiến phục vụ nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.
- c) Tổ chức các cuộc thi, chương trình tìm kiếm và ươm tạo dự án đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.
- d) Long ghép hoạt động tôn vinh, khen thưởng các dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cùng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động đổi mới sáng tạo.

2.6. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- a) Hỗ trợ hoàn thiện công nghệ, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- b) Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, trình diễn, giới thiệu công nghệ mới nhằm thúc đẩy chuyển giao và đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp.
- c) Hỗ trợ tham gia Cổng thông tin kết nối cung cầu công nghệ, chợ công nghệ và thiết bị, các sự kiện xúc tiến chuyển giao công nghệ trong nước và quốc tế.
- d) Thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá, định giá và giám định công nghệ; hỗ trợ tư vấn chuyển giao công nghệ phục vụ hoạt động giao dịch công nghệ.
- đ) Khảo sát, đánh giá nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp để hỗ trợ đổi mới công nghệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2.7. Phát triển hạ tầng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với đô thị thông minh

- a) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với định hướng đô thị thông minh của tỉnh; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh.
- b) Kết nối, khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có trên địa bàn tỉnh và mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước nhằm hình thành các chương trình hỗ trợ ươm tạo, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện của địa phương.
- c) Phát triển, nâng cấp hạ tầng đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian làm việc chung, cơ sở ươm tạo, nền tảng số, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin.
- d) Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, chia sẻ dữ liệu và triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (*sandbox*) theo quy định.

3. Hoạt động thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

a) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý về vai trò của đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và sở hữu trí tuệ; giới thiệu, nhân rộng các mô hình đổi mới sáng tạo tiêu biểu.

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ nhằm giới thiệu công nghệ mới, sản phẩm mới và thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất, kinh doanh.

c) Tổ chức các cuộc thi, chương trình tôn vinh tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

d) Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (nguồn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khuyến khích huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách; tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch.

b) Lồng ghép các nội dung về hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo vào các chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ và hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

c) Định kỳ Hàng năm **trước ngày 15 tháng 11** hoặc khi có yêu cầu đột xuất, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

4. Tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội, viện, trường, doanh nghiệp

Phối hợp tuyên truyền, vận động, tổ chức các hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tham gia kết nối chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư, doanh nghiệp; phối hợp triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện, truyền thông và hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm, công nghệ./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Cao đẳng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KGVX (Thập).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Phúc

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ triển khai phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
1.	Hoàn thiện và triển khai cơ chế, chính sách phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo				
1.1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Báo cáo đề xuất cơ chế, chính sách	2026-2030
1.2	Triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức trung gian của thị trường KH&CN	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Hiệp hội Doanh nghiệp	Doanh nghiệp được hỗ trợ	Hàng năm
1.3	Lồng ghép mục tiêu phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành	Kế hoạch triển khai	2026
1.4	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký và được công nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Hiệp hội Doanh nghiệp; các viện, trường; doanh	Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN (phần đầu khoảng 70 doanh nghiệp	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
	nghệ		ngành	KH&CN đến năm 2030)	
1.5	Hướng dẫn, công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	Giấy chứng nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo Hình thành 150 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2026-2030
2.	Đào tạo, nâng cao năng lực cho hệ thống đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo				
2.1	Tổ chức các khóa đào tạo về khởi nghiệp sáng tạo, quản trị đổi mới sáng tạo, gọi vốn đầu tư, sở hữu trí tuệ, thương mại hóa công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường đại học; tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp; các viện, trường, trung tâm	Tổ chức 02-03 khóa đào tạo	Hàng năm
2.2	Tiếp nhận hoặc mua bản quyền chương trình đào tạo khởi nghiệp sáng tạo trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức quốc tế; viện, trường	Chương trình đào tạo	2026-2030
2.3	Mời chuyên gia, cố vấn trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp	Chương trình huấn luyện	Hàng năm
2.4	Cử cán bộ, doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, hội thảo về đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở ban ngành; doanh nghiệp	Chương trình tham gia	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
3.	Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo				
3.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh với các mạng lưới vùng và trong nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các thành phần hệ sinh thái	Hội nghị, diễn đàn	Hàng năm
3.2	Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Ngoại vụ; Doanh nghiệp	Chương trình hợp tác	Hàng năm
3.3	Hỗ trợ hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo	07 trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	2026-2030
4.	Xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ				
4.1	Tổ chức hoặc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, chương trình kết nối giao thương trong nước và quốc tế	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình xúc tiến	Hàng năm
4.2	Tổ chức đoàn giao dịch thương mại, khảo sát thị trường và tìm kiếm đối tác cho sản phẩm đổi mới sáng tạo	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Chương trình xúc tiến	Hàng năm
4.3	Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu	Sở Khoa học	Sở Công Thương	Doanh nghiệp được tư vấn	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
	và chiến lược xuất khẩu cho doanh nghiệp	và Công nghệ			
5.	Hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo				
5.1	Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, không gian làm việc chung và phòng thí nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện, trường, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp được hỗ trợ	Hàng năm
5.2	Hỗ trợ tìm kiếm, giải mã và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổ chức trung gian thị trường khoa học công nghệ	Hợp đồng chuyển giao công nghệ	Hàng năm
5.3	Tư vấn chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật cho doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Chuyên gia; Tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp được tư vấn	Hàng năm
5.4	Hỗ trợ đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích và tài sản trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Sở hữu trí tuệ; Doanh nghiệp	01-02 đơn/năm	Hàng năm
5.5	Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp	30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	2026-2030
6.	Tổ chức các sự kiện đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo				
6.1	Tổ chức Ngày hội đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành	02 Sự kiện cấp tỉnh	2027, 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
6.2	Tổ chức sự kiện trình diễn, giới thiệu công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp; viện nghiên cứu	02 Sự kiện trình diễn công nghệ	2027, 2030
6.3	Tổ chức các cuộc thi về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; tôn vinh và khen thưởng các dự án khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tiêu biểu.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các thành phần hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo	02 Cuộc thi cấp tỉnh	2027, 2030
7.	Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu và phát triển thị trường khoa học và công nghệ				
7.1	Hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học	Sở Khoa học và Công nghệ	Doanh nghiệp; viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu	05 sản phẩm thương mại hóa/năm 25% doanh nghiệp hợp tác nghiên cứu	2026-2030
7.2	Hỗ trợ tham gia Cổng kết nối cung cầu công nghệ tỉnh Lâm Đồng; tham gia các sự kiện kết nối công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp	Tham gia Cổng kết nối cung cầu công nghệ tỉnh Lâm Đồng; Sự kiện Techmart, Techconnect	2026-2030
8.	Phát triển hạ tầng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với đô thị thông minh				
8.1	Tổ chức các hoạt động liên kết giữa cơ quan quản lý, viện, trường, doanh nghiệp trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành; Doanh nghiệp; trường Đại học, Viện nghiên cứu	Tổ chức 01 chương trình kết nối/năm; hình thành ít nhất 01-02 mô hình hợp tác/năm	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
8.2	Kết nối mạng lưới đổi mới sáng tạo, triển khai chương trình ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các viện nghiên cứu; trường đại học; trung tâm đổi mới sáng tạo; trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp; UBND cấp xã	Triển khai 01-02 chương trình ươm tạo/năm; hỗ trợ 03-05 dự án/năm	2026-2030
8.3	Phát triển, nâng cấp hạ tầng đổi mới sáng tạo và nền tảng số, cơ sở dữ liệu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã	Hình thành hoặc nâng cấp 1-2 không gian đổi mới sáng tạo; xây dựng ít nhất 1 nền tảng số/cơ sở dữ liệu dùng chung	2026-2030
8.4	Triển khai ứng dụng công nghệ, sandbox và hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành; UBND cấp xã; Doanh nghiệp	Thực hiện 01-02 mô hình thử nghiệm sandbox; hỗ trợ 02-03 doanh nghiệp/năm ứng dụng, thương mại hóa giải pháp	2026-2030
9.	Thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo				
9.1	Tuyên truyền, phổ biến về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trên các phương tiện truyền thông; Công bố kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng	Sở KH&CN	Các cơ quan thông tấn báo chí	Chuyên mục truyền thông 60 bài báo/năm	Hàng năm
9.2	Tham gia chương trình quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Bộ KH&CN	Chương trình quảng bá	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
9.3	Đưa nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo vào hoạt động giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Sở KH&CN	Chương trình giáo dục	2026-2030
9.4	Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ, người dân tộc thiểu số và nhóm yếu thế trong hoạt động đổi mới sáng tạo	Sở KH&CN	Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh Đoàn Lâm Đồng	Chương trình hỗ trợ	2026-2030